

3



MÀN ẢNH *Việt-nam*

QUỐC DOANH PHÁT HẠNH PHIM
VA CHIEU BONG VIET NAM

<http://hulun.hopto.org>

MỤC LỤC

	TRANG
CHUẨN BỊ VÀ LÀM TỐT « ĐỢT PHIM VIỆT-NAM SẢN XUẤT, CHIẾN ĐẤU ».	1
NỒI GIÓ	4
BẢN MỚI.	8
THEO CHÂN NGƯỜI ĐỊA CHẤT	11
THĂM CÁC TRƯỞNG THANH-HÓA.	14
VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC.	16
HỢP TÁC XÃ PHẤN-DŨNG THẢ BÉO DẦU CHO LÚA.	18
RỪNG VÀ ĐỜI SỐNG. . .	20
THỨC ĂN HỖN HỢP NUÔI LỢN.	23
TRỒNG CÂY CHÂN GIÓ. .	25
THẮNG LỢI ĐANG CHỜ .	28
LỚP NGƯỜI TRẺ	31
NHỮNG NĂM ĐẦU.	32
CUỘC CHIẾN TRANH GIỮ NƯỚC VĨ ĐẠI	33
NGƯỜI ĐẠI-KHÁNH DẪM NGHĨ DẪM LÀM.	35
THƯỜNG THỨC NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH. . . .	38
BẠN CÓ BIẾT?	40

Bìa 1: Một cảnh trong phim « Nồi gió ». Trước sự tra tấn dã man của kẻ thù, Vân (đó, Thủy Vân đóng) vẫn không khuất phục.

Bìa 4: Đức Hoàn (vai vợ Đoàn) và Minh Đức (vai Sim, cán bộ kỹ thuật) trong phim « Bình minh trên rẻo cao ».

CHUẨN BỊ VÀ LÀM TỐT

« ĐỢT PHIM VIỆT - NAM

SẢN XUẤT, CHIẾU ĐẤU »

TRONG hơn 10 năm qua, từ khi ra đời cho tới nay, nền điện ảnh trẻ tuổi của chúng ta đã có những bước tiến đáng kể về các mặt làm phim, phát hành và chiếu phim. Phim Việt-nam ngày càng có tác dụng to lớn trong đời sống chính trị, chiến đấu sản xuất và văn hóa của nhân dân ta. Đến nay phim Việt-nam đã được chiếu trên màn ảnh của gần 50 nước và ngày càng có tiếng vang trên thế giới.

Tuy nhiên, cho đến nay trên màn ảnh nước ta và trong sinh hoạt chiếu bóng, phim Việt-nam mới chỉ bắt đầu được lấy làm lực lượng chính. Công tác tuyên truyền kết quả các mặt sáng tác, sản xuất, phát hành, chiếu phim Việt-nam và tác dụng to lớn của nó còn chưa được coi trọng đúng mức. Do việc tổ chức, hướng dẫn đồng đảo người xem, phê bình nhận xét phim chưa làm được thường xuyên và tốt nên còn ít đóng góp được cho việc nâng cao chất lượng sáng tác. Những thiếu sót này cũng đã làm hạn chế việc bồi dưỡng ý thức yêu mến tha thiết nghệ thuật điện ảnh dân tộc trong đồng đảo người xem.

Chúng ta phải ra sức và nghiêm chỉnh sửa chữa, khắc phục những thiếu sót và nhược điểm trên. Để đây mạnh, làm đà cho việc phát huy hơn nữa vai trò của nền điện ảnh dân tộc,

vào dịp kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2-9 năm nay, chúng ta sẽ tổ chức một đợt phim tập trung lấy tên là « Đợt phim Việt-nam sản xuất, chiến đấu » ở một số tỉnh, thành, khu công nghiệp thuộc các vùng đồng bằng, miền núi và khu 4 cũ, đồng thời kết hợp với việc thường xuyên đẩy mạnh các mặt công tác tuyên truyền và chiếu phim Việt-nam ở tất cả các tỉnh. Vào thời gian của đợt phim này, những địa phương không chính thức tham gia đợt phim cũng sẽ chiếu những phim Việt-nam vừa mới được sản xuất xong.

Nội dung « Đợt phim Việt-nam sản xuất, chiến đấu » sẽ tập trung vào mấy mặt chính:

— Tổ chức chiếu một số phim trong số những phim đã sản xuất từ trước tới nay, bao gồm cả phim truyện, tài liệu, hoạt họa, búp-bê, cắt giấy. Các phim thuộc đề tài chiến đấu chống xâm lược và sản xuất được chú ý đưa ra chiếu.

— Tuyên truyền rộng rãi kết quả về các mặt: sáng tác, sản xuất phim, phát hành và chiếu phim, về tác dụng của phim Việt-nam ở trong và ngoài nước.

— Tổ chức tập hợp, phân tích ý kiến của người xem nhận xét, phê bình, đánh giá phim Việt-nam qua thư góp ý kiến, bài dự thi, một số cuộc tọa đàm trong người xem, trong cán bộ lãnh đạo và những người làm công tác văn hóa, văn nghệ ở một số cơ sở và địa phương.

Nếu chúng ta làm tốt được những việc chủ yếu trên đây thì đợt phim sẽ có tác dụng góp cho nhân dân thấy rõ sự phát triển, trưởng thành của nền nghệ thuật điện ảnh trẻ tuổi và đầy sức sống của ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và thêm yêu mến nó. Đợt phim sẽ góp phần giáo dục, động viên nhân dân ta thêm hăng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Làm tốt đợt phim này sẽ gây được nền nếp tập hợp ý kiến phê bình nhận xét của cán bộ và nhân dân đối với phim Việt-nam, làm cho nền điện ảnh của ta ngày càng có tính chất quần chúng sâu sắc và trở thành sự nghiệp của quần chúng. Trước mắt, kết quả của đợt phim sẽ góp phần giúp Bộ Văn hóa, Cục Điện ảnh và các Xưởng phim đánh giá và khen thưởng những phim tốt, phim hay đã sản xuất từ trước đến nay; đồng thời nó cũng góp phần thúc đẩy công tác nghiên cứu lý luận và phê bình phim tiến

lên một bước. Ngoài ra, đợt phim còn có tác dụng tăng cường các mặt công tác nghiệp vụ phát hành, tuyên truyền, chiếu phim Việt-nam, tiến tới thực hiện tỷ lệ 70% tổng số buổi chiếu ở nông thôn và 40% tổng số buổi chiếu ở thành thị là phim Việt-nam trong năm 1966.

Chúng ta tổ chức đợt phim Việt-nam trong hoàn cảnh nhân dân cả nước đang tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, do đó yêu cầu và ý nghĩa chính trị, giáo dục của đợt phim càng lớn, nhưng điều kiện và phương tiện chuẩn bị cho đợt phim lại bị hạn chế, việc tổ chức cần có quan hệ đến nhiều ngành... Vì vậy, chúng ta phải chú ý chuẩn bị khẩn trương và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận công tác có liên quan trong và ngoài ngành điện ảnh, nhất là trong ngành; phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo, không ỷ lại đòi hỏi nhiều điều kiện khách quan; thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn buổi chiếu cho phù hợp với thời chiến.

Đây là lần đầu tiên chúng ta tổ chức một đợt phim Việt-nam, mà diện tổ chức rộng, nội dung gồm nhiều mặt, thời gian tổ chức dài, số lượng và chất lượng phim phong phú, tiêu biểu cho các thời kỳ phát triển của nền điện ảnh trẻ tuổi của chúng ta. Và đây cũng là một biểu hiện chứng tỏ ngành ta trưởng thành trong chiến tranh. Kết quả tốt đẹp của đợt phim sẽ có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt ở trong và ngoài nước, cả trước mắt và lâu dài, có ý nghĩa về thực tiễn và lý luận, góp phần đánh giá những bước tiến mà nền điện ảnh của chúng ta đã đi và làm cho chúng ta càng thêm phấn khởi xây dựng nó lớn mạnh hơn nữa trong thời gian tới để góp phần đắc lực vào việc phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn thể nhân dân ta.

MÀN ẢNH VIỆT NAM



NIỀM GIỜ

Xưởng phim truyện
Hà-nội sản xuất năm 1966

Phim đen trắng — I^o cuốn —
cỡ 35 ly. Có phim 16 ly.

- Biên kịch : Đào Hồng Cầm, Huy Thành,
Lê Huyền
(Chấp bút : Huy Thành)
- Đạo diễn : Huy Thành, Lê Huyền
- Quay phim : Nguyễn Đăng Bày

CÁC VAI CHÍNH

Vân (Thụy Vân), Phương (Thế Anh),
Nha trưởng chiến tranh tâm lý (Văn Hòa),
Cố vấn quân sự Mỹ (Dotcho Kossev).



*Thập mười đẹp nhất bóng sen,
Việt-nam đẹp nhất có tên Bàc Hồ.*

Tiếng Vân — một phụ nữ trẻ tuổi, dáng người nhỏ nhắn và xinh xắn — lạnh lạnh vang lên. Chị đọc với giọng kính cẩn, triu mến.

Bỗng từng tốp người nhanh chóng ngồi sít lại với nhau, che khuất những hàng chữ trên nền xi-măng.

Một tên lính địch đi qua.

Buổi học văn hóa ở trong trại tập trung này thường phải kết thúc một cách đột ngột như vậy.

Trong trại tập trung chật ních những người. Già có, trẻ có. Cả nam, nữ. Và cả trẻ con. Địch gọi họ là « Việt cộng ».

Ít lâu sau. Đề xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân tỉnh Bến-tre trong thời kỳ đồng khởi, địch thả một số người khỏi trại tập trung. Vân cũng được thả ra. Nhưng, trước khi cho Vân về, với âm mưu để chị không thể sống nổi vì đau

khô nữa, địch đã giết hại đứa con trai 3 tuổi của chị bằng thuốc độc. Trước cái chết thê thảm của con, Vân đau đớn như đứt từng khúc ruột. Có lúc người chị trông như cái xác không hồn. Do đó, trên hồ sơ của chị tên cái ngực có ghi thêm 2 chữ « mất trí ».

Vân trở về nhà. Nhưng nhà chị đâu còn nữa. Làng Phước-mỹ đã trở thành « ấp chiến lược ». Cảnh đó còn có trường huấn luyện hạ sĩ quan của một sư đoàn quân nguy.

Trên mảnh đất này, chồng Vân đã bị địch bắt và đem đi chôn sống theo luật phát xít 10-59. Cũng tại đây, Vân đã gặp lại Phương — đứa em bị thất lạc đã 7, 8 năm. Nó là trung úy trong quân đội Diệm. Hai chị em không thuyết phục được nhau. Thắng em bỏ ra đi. Liền sau đó, chị và đứa con trai mới được 6 tháng bị bắt vào trại tập trung.

Nhà tù, đau khổ và hận thù đã nheo lên ngọn lửa phản kháng mãnh liệt ở trong trái tim Vân. Trong tù, chị đã tham gia cách mạng và học được nhiều kinh nghiệm đấu tranh. Sống trong hoàn cảnh bị quản thúc tại « ấp chiến lược » Phước-mỹ, được sự đùm bọc của má Tư, Vân càng hoạt động tích cực hơn.

Một hôm, địch bắn đạn súng cối vào gần ấp, làm chết bà mẹ của một lính nhà bếp trường đó. Nhân cơ hội ấy, nhân dân trong ấp mang xác người bị nạn đi đấu tranh, nhằm phá kế hoạch của địch đào tạo gấp rút số hạ sĩ quan.

Cuộc đấu tranh diễn ra khá gay go. Giữa lúc địch toan đàn áp nhân dân thì Vân xông thẳng tới trước mũi súng của quân thù. Bằng những lời lẽ có tình có lý, chị đã thuyết phục được đồng đảo học sinh trường hạ sĩ quan.

Sức mạnh của nhân dân đã buộc tên chỉ huy trường trường huấn luyện phải ra lệnh bỏ buổi tập.

Tên đó không phải ai khác, mà chính là Phương. Y ngày càng đi sâu



vào con đường tội lỗi. Mù quáng vì cái võ « độc lập nước nhà » và óm mộng trở thành « người hùng », lại bị bọn Mỹ ra sức tăng bực đề lợi dụng, y nuôi tham vọng xây dựng một trường huấn luyện hạ sĩ quan kiểu mẫu » và quyết biến Phước-mỹ thành một « ấp chiến lược kiểu mẫu ».

Cuộc đấu tranh thắng lợi. Nhưng Vân bị bắt lần thứ hai. Tên Nha trưởng chiến tranh tâm lý — một địa chủ, trước là Trưởng ban « tố cộng » ở Phước-mỹ — trực tiếp chỉ huy việc tra tấn chị Vân, nhưng không kiếm được ở chị một lời khai nào. Thấy vậy, tên cố vấn Mỹ thân đến nhà giam để thay tay sai làm việc đó. Vân vẫn hiên ngang nhìn thẳng vào mặt kẻ thù. Nó đốt một ngón tay của Vân và chờ đợi ở chị một lời khai. Chị đã trả lời nó bằng hành động quyết liệt: tự mình châm lửa vào những ngón tay khác. Tên Mỹ khát máu phải khiếp đảm trước khí phách anh hùng của người nữ chiến sĩ cách mạng.

Tinh thần dũng cảm vô song của Vân đã giúp người thầy thuốc có lương tâm thêm cứng rắn. Ông ta không chịu xác nhận là Vân không bị mất trí để địch có cơ hãm hại chị.

Lòng yêu nước thiết tha, nghị lực phi thường và tinh thần đấu tranh anh dũng của Vân cũng đã góp phần làm thức tỉnh thêm một số linh ngụy. Qua họ, Vân luôn liên lạc chặt chẽ được với ban lãnh đạo ở dưới ấp.

Trước sự thắng lợi liên tiếp của Quân giải phóng, trước phong trào đấu tranh của nhân dân ngày một lên cao, trước cái chết của tên ác ôn Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn « Cọp đen » — một kẻ mà Phương rất sùng bái — và trước ý chí kiên cường và hành động bất khuất của người chị, Phương không thể không suy nghĩ lại con đường mình đi. Việc được lệnh phải tự tay giết « bà chị cộng sản » ngay sau khi được thăng chức đại úy bắt Phương phải nhanh chóng quyết định thái độ của mình. Cuối cùng, Phương đã « tặng » tên cố vấn Mỹ viên đạn mà trước đây vẫn nói là « sẽ dành cho mình khi chẳng may rơi vào tay cộng sản ». Việc đó xảy ra đúng vào lúc nhân dân Phước-mỹ, được sự giúp đỡ của các binh sĩ yêu nước, nổi dậy phá tan « ấp chiến lược » và trường huấn luyện hạ sĩ quan của địch.



Trên bờ kênh Phước-mỹ, đoàn quân thắng lợi hân hoan trở về. Trong chiếc thuyền con, Phương cúi xuống vục nước, xoa lên mặt. Nước trong mát của con kênh quê hương làm cho khuôn mặt Phương rạng rỡ hẳn ra. Ngồi bên Phương là Vân - người phụ nữ miền Nam đã trưởng thành trong đấu tranh cách

mạng. Từ đôi mắt chị ánh lên niềm vui và tin tưởng ở ngày mai tốt đẹp.

Nhận nhiệm vụ do Ban biên tập giao cho, tôi không khỏi lo lắng, băn khoăn; phim chưa xây dựng xong; thì viết gì và viết như thế nào đây?

Tôi đã đọc « Nỗi gió » của nhà viết kịch Đào Hồng Cẩm và đã xem vở đó 2 lần trên sân khấu Nhà hát Lớn Hà-nội. Đây là một vở kịch được đông đảo người xem yêu thích và đánh giá cao. Song, dựa vào kịch « Nỗi gió » để viết về phim « Nỗi gió » sao được, khi cách biểu hiện của 2 loại hình nghệ thuật này khác nhau, và nhất là khi giữa phim và kịch khác nhau rất nhiều, từ bối cảnh, đường dây câu chuyện, tính tiết đến tính các của hầu hết những nhân vật chính. Trong phim không có Hoài, má Năm, bà Quế, chú Bảy... « Nỗi gió » không phải là phim được cải biên từ vở kịch cùng tên, mà chỉ phỏng theo, hầu như là một tác phẩm mới khác cũng về đề tài ấy.

Biết như vậy là do tôi đã được đọc kịch bản văn học, kịch bản phân cảnh của phim « Nỗi gió ». Và tôi cũng đã được xem qua bản dựng tạm thời.

(xem tiếp trang 36)

Bản mới

Xưởng phim Tài liệu —
Thời sự Việt-nam sản xuất
1966.

(Phim đen trắng — 4 cuốn
— cỡ 35 ly, có 16 ly).
Kịch bản : Phùng Ty.
Đạo diễn : Lô Cường.
Quay phim : Lô Văn Minh.

Núi rừng Đông-bắc nhấp nhô, trùng điệp...

Trên sườn núi cao, giữa một nương đất khô cằn, cỏ dại mọc cao hơn lúa, cụ Cẩm Hính cùng đứa cháu gái ngao ngán nhìn những khóm lúa gầy đét, vẻ mặt đầy thất vọng. Cụ đã sống già nửa đời người dưới chế độ cũ với những nỗi niềm đắng cay như vậy. Hai mươi bảy lần cụ đã đưa gia đình đi khắp đó đây để tìm đất mới... Ở một triền núi khác, Tác Minh, con trai cụ, đang cặm cụi phát cây làm nương, mồ hôi nhễ nhại. Bên anh, người vợ hiền dịu trên lưng đứa con thơ chưa tròn một tuổi, cúi lom khom, vừa chọc lỗ vừa tra hạt trên khoảnh đất mà chồng vừa khai phá. Họ làm việc quần quật suốt ngày với niềm hy vọng mong manh. Bà con dân tộc Dao trong bản của cụ cũng thế...

Trên đây là đoạn mở đầu phim, dựng lại theo lời kể của cụ Cẩm Hính (hợp tác xã Bình-hồ, Dầm-hà, Quảng-ninh) trước các đại biểu đến thăm hợp tác xã.

Bà con ở đây không bao giờ quên những ngày đầu sôi nổi đánh dấu cuộc đời đời mới của họ. Nhưng, mọi việc không phải đều tiến hành một cách thuận lợi. Thay đổi một tập



quản canh tác, một nếp sống đã có từ ngàn đời nay, làm một cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất sâu sắc và vĩ đại như thế, bà con Bình-hồ đã phải trải qua những ngày tháng đấu tranh gian lao, vất vả. Những quan niệm sống và làm ăn lạc hậu xuất phát từ sự mê tín dị đoan và đầu óc tự ti dân tộc nặng nề, từ lâu như bức tường ngăn cản con đường tiến lên của đồng bào Dao, dần dần phải nhường bước cho những tư tưởng tiến bộ, cho một quan hệ sản xuất mới, tiên tiến...

Khắp núi rừng quanh bản trong thời giao đó tung bừng như mở hội. Những bàn tay mà trước đây không lâu chỉ quen cầm dao phát cây làm nương, cầm que chọc lỗ tra hạt, nay đã vững tay cuốc, tay cày. Quyết tâm xẻ núi, bạt đồi của bà con trong bản đã biến núi cao, đồi trọc thành những thửa ruộng bậc thang nằm gối lén nhau trông như một bức tranh tuyệt đẹp. Bà con đã xếp đá thành bờ cao, bắt con suối phải theo ý mình: chảy dọc theo hàng nghìn thước nương và dừng lại ở những thửa ruộng vừa khai phá. Lúa được nước về tưới mát, lại được phân bón tiếp sức, nên mơn mớn xanh tươi, hơn hẳn chung vui cùng bà con dân bản. Nhìn kết quả lao động của mình, bà con rất đổi sung sướng, tự hào, càng thấm thía công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đưa họ đến con đường thực sự ấm no, hạnh phúc.

Nhưng Bình-hồ không chỉ thay đổi có thế. Bà con trong bản còn có kế hoạch trồng cây công nghiệp, xuất khẩu, mở rộng nguồn khai thác lâm sản. Những rừng chè xanh tươi thì ahau đăm chờn nẩy lộc. Gần 20 vạn cây sa mộc, hàng nghìn gốc quế, nhiều khu vườn trồng cây ăn quả như chuối, dứa... đã cung cấp biết bao hoa lợi cho dân bản. Nhiều tổ khai thác rừng, ngày ngày đốn gỗ, chặt tre nứa, đóng bè chở về xuôi... Không khí làm ăn tập thể trong hợp tác xã nhộn nhịp, vui tươi.

Ngày nay qua Bình-hồ, ta không chỉ nhìn thấy những ngôi nhà gỗ chắc chắn, cao ráo còn thơm mùi gỗ mới, mà còn có thể ghé thăm nhiều nhà gạch mới xây, mái ngói còn đỏ tươi. Trường học mở rộng cửa đón các em ngày ngày đến học tập. Các lớp bổ túc văn hóa thu hút đông đảo bà con xã viên tham gia. Trạm xá mở ngay tại bản, do một y sĩ người Dao phụ trách...

Cụ Cẩm Hénh từ khi đoạn tuyệt với cuộc đời cũ, không còn phải lo nương rẫy học màu, lo nạn thiếu ăn thiếu mặc, lo đàn châu chấu cảnh thất học nữa.

Trong dịp đi thăm Bình-hồ, đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư tỉnh ủy Quảng-ninh, đã đánh giá rất cao thành tích của bà con ở đây: « Đường đi của bà con người Dao trong hợp tác xã Bình-hồ là một bài ca hay nhất trong những bài ca xây dựng xã hội chủ nghĩa ở vùng cao Đông Bắc ».

..

Giới thiệu sự đổi mới của Bình-hồ, những người làm phim không chỉ muốn ca ngợi đồng bào dân tộc Dao ở vùng cao đã quyết tâm làm theo lời Đảng, lời Bác, sống định canh định cư, xây dựng hợp tác xã, đưa địa phương mình từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà còn muốn nói lên một vấn đề rộng rãi, bao quát hơn: Bất cứ một dân tộc nào, dù nhỏ bé, lạc hậu đến đâu, nhưng nếu có Đảng tiên phong lãnh đạo, thì dân tộc đó nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ xây dựng miền núi trở thành căn cứ địa vững chắc, thành hậu phương giàu có để cung cấp sức người sức của cho cuộc cách mạng chung của cả nước là một yêu cầu hết sức cấp bách. Với nội dung trên, phim « Bản mới » chắc chắn sẽ góp phần giáo dục, động viên và thúc đẩy các dân tộc miền núi tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn để làm tròn nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của mình.

Phim có nội dung, chủ đề rõ ràng, nhịp độ hình ảnh tương đối chậm, lời thuyết minh đã được chú ý sử dụng ngôn ngữ và cách nói đơn giản, giàu hình tượng của đồng bào vùng cao. Nói chung phim dễ hiểu, phù hợp khả năng tiếp thu của bà con miền núi.

DÌNH NAM

THEO CHÂN NGƯỜI ĐỊA CHẤT

(Trưởng Điện ảnh Việt-nam xây dựng năm 1965)

(Phim tài liệu, đen trắng, 5 cuốn, cỡ 35 ly, có phim 16 ly)

Biên kịch : TRƯƠNG TƯ TẦN
ĐẶNG NHẬT MINH
VŨ HUY CƯƠNG
Đạo diễn chính : ĐẶNG NHẬT MINH
Quay phim : VŨ KIM MÔN
LÔ VĂN MINH

∴

HƠN mười năm qua, hai tiếng "địa-chất", đối với chúng ta ngày càng trở nên quen thuộc và ít nhiều gợi lên sự yêu mến, niềm kính trọng đối với những con người đang được vinh dự mang cái tên giản dị mà đẹp đẽ: người địa chất!

Nhưng không phải tất cả chúng ta đều hiểu biết nhiều về họ, cũng như công việc mà họ đang làm. Xây dựng bộ phim « Theo chân người địa chất », ngoài mục đích ca ngợi tập thể những người địa chất đang ngày đêm lao động dưng cảm, tìm kiếm những tài nguyên vô giá nằm sâu trong lòng đất để làm giàu cho Tổ quốc, các tác giả phim còn muốn giúp chúng ta tìm hiểu thêm những điều đó.

Mở đầu phim là hình ảnh hoạt động của một nhóm đi lập bản đồ địa chất. Công việc của họ suốt ngày trên đường đi, và những nơi họ đặt chân tới là rừng cây bạt ngàn, là sườn núi cheo leo, là những giòng suối róc rách chảy qua khe đá v.v... Nhiều nơi chưa hề có dấu chân người đặt tới. Trên đường đi, nhiều lúc họ gặp muôn vàn khó khăn nguy hiểm. Nhưng, hình như không có một phiến đá, một khu đất nào, ngay đến cả những vật bé nhỏ như con sò hóa đá, một vài hạt kim loại óng ánh lẫn trong cát bùn... lọt qua cặp mắt tinh tường của họ; vì những thứ đó giúp họ xác định tuổi tác của các lớp đất đá, khám phá tìm kiếm những bí mật của thiên nhiên. Dừng chân bên bờ suối, chúng ta lại gặp một nhóm khác, gồm phần lớn là nữ, đang đi cát tìm hạt quặng. Công việc này đòi hỏi ở chị em không chỉ có đức tính cần cù, kiên

nhẫn mà còn phải có sự mềm mại, khéo tay nữa. Tất cả đều làm việc một cách say sưa, hào hứng. Đúng nghĩ rằng, họ làm việc trong hoàn cảnh như thế thì suốt ngày chỉ làm bọ vôi cõ cây và đất đá. Hơn ai hết, họ thấy rất rõ khả năng to lớn của nhân dân đối với sự nghiệp phát triển ngành địa chất. Do đó họ luôn luôn hăm sát lẫn, dựa vào dân, hướng dẫn nhân dân cùng làm công tác địa chất.

Đây, nơi làm việc của những người thăm dò trữ lượng — một binh chủng lớn trong đội quân địa chất. Họ phải tiến hành công việc trong điều kiện khó khăn, gian khổ nhất: đào hào xuyên núi, khoét hào sâu xuống đất, hoặc đào giếng sâu hàng chục, có khi hàng trăm mét, để xác định quặng ở độ sâu bao nhiêu, trữ lượng nhiều hay ít, kết cấu của vỉa quặng như thế nào. Phần lớn công việc của họ làm bằng tay, với dụng cụ thô sơ.

Bằng sức lực và trí sáng tạo của mình họ đã vượt qua mọi khó khăn. Phương châm có tính bất chân lý « không thể chờ đợi ân huệ của thiên nhiên, phải tự tay giành lấy nó » đã thấm sâu vào xương vào máu của họ. Ở một địa điểm khác, mỏ quặng nằm quá sâu, do đó máy móc đã thay thế



phần lớn sức người. Đó là những tháp khoan khổng lồ với những mũi khoan thép chắc khỏe, nối nhau dài đến hàng trăm mét. Phương tiện này đã nối dài thêm cánh tay cho họ, giúp cặp mắt của họ nhìn vào lòng đất được sâu và rõ hơn.

Trên màn ảnh, ta còn gặp những người địa chất đang đứng ở một dãy chuyền khác. Đó là anh chị em làm việc trong phòng thí nghiệm. Họ suốt ngày ngồi trước đủ các loại chai lọ pha-lê trong suốt, trước kính hiển vi, máy quang phổ và nhiều máy móc tinh vi khác. Bề ngoài, nhìn họ làm việc ta tưởng như rất nhẹ nhàng, đơn giản, nhưng thực ra cũng không kém phần vất vả, phức tạp. Công việc của họ là khâu cuối cùng, tiếp tục phần việc của các đơn vị tìm kiếm, thăm dò...

Bộ phim còn phản ánh những cảnh sinh hoạt vui vẻ, yêu đời của những người địa chất; tình cảm của họ gắn bó đối với nhân dân; đội ngũ tri thức tương lai của ngành đang được đào tạo trong các trường đại học và chuyên nghiệp; Thủ tướng Phạm Văn Đồng tới thăm và nói chuyện thân mật với cán bộ, công nhân ngành địa chất trong dịp kỷ niệm 10 năm thành lập ngành...

Ngành địa chất của ta tuy mới ra đời, nhưng đã phát triển với một tốc độ nhanh chóng, và đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Kết quả việc làm của ngành này, chính là sự khôi phục và khai sinh ra nhiều khu mỏ mới, đặt nền móng cho rất nhiều nhà máy, khu công nghiệp của ta ra đời như khu mỏ a-pa-tít (Lào-cai), thiếc (Tĩnh-túc), Cö-rôm (Cổ-định), khu liên hợp gang thép Thái-nguyên và nhiều mỏ than, mỏ kim loại quan trọng khác...

Trong khí thế thi đua sôi nổi chống Mỹ, cứu nước, ngành địa chất cũng đang tiến bước mạnh mẽ, quyết tâm giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa. Mỗi dấu chấm báo hiệu có quặng, có than trên bản đồ địa chất cũng là một đòn giáng vào đầu giặc Mỹ.

..

Trong phim này, các tác giả không sa vào tình trạng miêu tả chung chung bằng những sự việc, những con số hoặc những hình ảnh chỉ có ý nghĩa minh họa thành tích hoặc giới thiệu đơn thuần về hoạt động có tính chất nghề nghiệp của ngành địa chất. Ở đây, các tác giả đã chú ý đi vào thể hiện con người địa chất thông qua những suy nghĩ và việc làm của họ. Đó là thành công chủ yếu của phim.

Phim được xây dựng khá công phu — Các tác giả đã cố nhiều tìm tòi về mặt biểu hiện nghệ thuật, từ khâu kịch bản đến công tác đạo diễn, quay phim. Phim hơi dài (nhất là đoạn mít tinh về cuối) hình ảnh của phần giữa hơi trùng lặp. Nhưng nhìn chung, đây là một bộ phim tốt, những cố gắng đáng hoan nghênh của tập thể tác giả làm phim vừa trẻ tuổi đời vừa trẻ tuổi nghề của trường Điện ảnh Việt-nam.

NHẬT LỆ

THĂM CÁC TRƯỜNG THANH HÓA

Xưởng phim Thời sự—Tài liệu Việt-nam
sản xuất năm 1966

(Phim đen trắng — 2 cuốn — cỡ 35,
có 16 ly)

Biên tập và đạo diễn : PHAN QUÝ

Quay phim : PHAN SƠN

∴

TUY mồm vẫn leo lẻo nhai lại luận điệu cũ rích « chỉ bắn phá những mục tiêu quân sự », đế quốc Mỹ đã dội bom đạn xuống một số trường học ở Thanh-hóa, trong đó có trường phổ thông cấp I Định-hải, với âm mưu phá hoại sự nghiệp giáo dục của chúng ta và làm cho cuộc sống sôi nổi của nhân dân ta trở nên tri trệ một phần. Nhưng kẻ thù của chúng ta đã làm to, khi tính toán một cách ngu xuẩn vậy !

Ngoài việc lên án những tội ác man rợ của giặc Mỹ, phim phóng sự « Thăm các trường Thanh-hóa » còn nói lên những thắng lợi của nhân dân tỉnh này trên mặt trận giáo dục. Qua phim, ta được biết các trường học ở Thanh-hóa đã chủ động sơ tán để đảm bảo việc giảng dạy và học tập an toàn. Nhân dân và các thầy, trò đã kiên trì bàn ghế đến các địa điểm mới ; và cùng nhau vào rừng đốn tre, gỗ lấy lá cọ, cỏ giánh về dựng lên hàng loạt những lán học tập ở dưới các bóng cây xanh. Có nhiều gia đình đã ở chặt lại để nhường chỗ cho bàn, ghế của các em. Anh, chị em dân quân giúp các em đào những hào giao thông xung quanh nơi học. Trường Lam-sơn trong hoàn cảnh sơ tán khó khăn vẫn có phòng thí nghiệm sáng sủa, trang bị đầy đủ. Trường Cần-lộc, có hào giao thông đào luôn dưới bàn ghế từ trong lớp ra ; hai quả bom Mỹ nổ chỉ cách lán 80m nhưng vẫn không làm xước nổi da của một học sinh nào. Trường cấp 3 Lam-sơn, vốn có truyền thống tốt từ hồi kháng chiến chống Pháp, trường Hải-nhân điển hình xuất sắc của ngành giáo dục toàn miền Bắc và hàng trăm trường khác vẫn vững bước tiến lên. Thầy giáo, cô giáo vẫn say mê và tận

tâm giảng dạy. Học sinh vẫn vui vẻ cắp sách đến trường với lá nguy trang trên vai. Mặc máy bay Mỹ hàng ngày quấy rối, các em vẫn chăm chú nuốt lấy từng lời thầy giảng, kết quả học tập vẫn đảm bảo chất lượng ngày một cao.

Không những đảm bảo tốt chương trình trí dục, các trường học Thanh-hóa còn đ ảm bảo tốt chương trình đức dục, lao động, thể dục, mỹ dục. Học sinh trường Thọ-hải tập điều khiển máy thái rau và nấu cơm cho lợn của hợp tác xã Đông-phương-hồng. Học sinh trường Ngự-lộc học đan lưới để chuẩn bị nổi bực cha anh bám biển, vào lòng ra khơi... Các em lớp mẫu giáo tập thể dục đều tăm tắp và tập múa đẹp như một bầy chim non đang cánh tập chuy ển.

Các trường sư phạm cũng không ngừng phát triển, đặc biệt là trường sư phạm Ngọc-lộc với những giáo sinh gồm đủ các dân tộc Mường, Mán, Thái, Tày... Hình ảnh các thầy giáo, cô giáo tương lai, với khẩu súng đề bên hông, đang tập trung tư tưởng học tập để thể hiện sâu sắc khí thế vươn tới của ngành giáo dục.

Các tác giả không quên dẫn chúng ta tới thăm các lớp bồ tác văn hóa. Bà con nông dân, trong hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vẫn dành thời gian học tập để làm tốt hơn nữa việc thâm canh tăng năng suất.

Hình ảnh một số cá nhân điển hình được các tác giả chú ý tô đậm. Đó là cô giáo Huỳnh Thị Nhạn, chiến sĩ thi đua hai năm liền, thương yêu học sinh như con, được các em kính mến như mẹ, riu riu vây quanh. Đó là học sinh Hồ Sĩ Giảng, bị bom Mỹ làm bị thương, nằm trong bệnh xá vẫn tiếp tục học tập, giành được danh hiệu " học sinh Nguyễn bá Ngọc ". Đó là các em trong tổ tương trợ đã hết lòng cống hiến bị liệt đi học hàng ngày...

(Xem tiếp trang 40)



VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC

Xưởng phim Quân đội nhân dân Việt-Nam sản xuất 1966

(Phim đen trắng, 6 cuốn, cỡ 35 ly)

Biên kịch }
Đạo diễn } PHẠM QUỐC VINH
Quay phim : TRẦN TRỌNG HIỀN, PHẠM CHƠN

MỘT ngày cuối năm 1965...

Những lớp mây mù thường che kín bầu trời bỗng tan dần ra, nhường lối cho những tia nắng vàng ấm áp, rực rỡ chiếu xuống thủ đô Hà-nội — trái tim vĩ đại của cả nước. Nhân dân thủ đô phấn khởi, vinh dự được thay mặt nhân dân miền Bắc đón chào Đoàn đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua của các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam ⁽¹⁾, những người con ưu tú của Thành đồng Tổ quốc, ra thăm miền Bắc.

Phim được mở đầu bằng những hình ảnh đẹp đẽ, đầy xúc động: Đoàn đến chào Hồ Chủ tịch. Về giữa lòng miền Bắc, một trong những ước vọng cao nhất của các đồng chí trong Đoàn là được gặp Bác. Đó cũng là ước vọng của 14 triệu đồng bào miền Nam. Hàng chục năm nay, cả trong những ngày bị đế quốc Mỹ và bọn tay sai của nó khủng bố gắt gao nhất, đồng bào trong đó vẫn luôn luôn hướng về miền Bắc, hướng về Bác Hồ, và ra sức đấu tranh cho nước nhà mau chóng thống nhất để « rước Bác vô thăm ».

Các đồng chí trong Đoàn mừng rỡ, chạy tới ôm chầm lấy Bác, quây quần quanh Bác. Nhiều đồng chí vui sướng, cảm động không cầm nổi nước mắt. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe của từng người, hỏi thăm đời sống, phong trào đấu tranh của đồng bào và quân Giải phóng miền Nam. Trong vườn Phủ Chủ tịch, Bác và các đồng chí trong Đoàn vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Tất cả lắng nghe từng tiếng, từng lời Bác nói...

Rời Phủ chủ tịch, Đoàn tới chào bác Tôn Đức Thắng. Những giây phút bồi hồi, xúc động mới lại đến với Đoàn.

(1) Đoàn gồm có các đồng chí anh hùng: Tạ Thị Kiều, Vai, Huỳnh Văn Đỉnh, Trần Dương và chiến sĩ thi đua Lê Chí Nguyễn.

Bác ôm hôn và chuyện trò thân mật cùng các cháu. Thật khó mà nói lên được tình cảm thân thiết, nồng ấm trong buổi gặp gỡ chứa chan tình quê hương, ruột thịt đó.



Ông kính của các nhà quay phim không ngừng hoạt động và đã ghi lại được nhiều hình ảnh xúc động khác trong các buổi Đoàn đến chào các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, Chính phủ và quân đội. Nhiều cơ quan, đoàn thể đã tổ

chức tiếp đón Đoàn hết sức trọng thể và thân mật. Sự có mặt của Đoàn đã mang lại niềm vui và nguồn động viên to lớn cho mọi người. Khi nghe những câu chuyện của các đồng chí trong Đoàn kể về tình hình chiến đấu, sản xuất, sinh hoạt của bà con trong đó và những tội ác man rợ của bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai của chúng gây ra ở miền Nam, mọi người đều cảm thấy những chuyện đó như đang xảy ra đối với chính mình. Đó là sự thông cảm sâu sắc, là sự nhận thức về trách nhiệm nặng nề của bản thân mỗi một người ở miền Bắc, của mỗi anh chị em là người miền Nam tập kết, đối với cuộc đấu tranh gian khổ nhưng rất anh hùng của 14 triệu đồng bào miền Nam hiện nay.

Các tác giả đã dành một tỷ lệ thích đáng chiều dài của bộ phim để giới thiệu về những cuộc đi thăm của Đoàn tại nhiều đơn vị quân đội, Đầy, đơn vị phòng không, mà các pháo thủ vừa qua đã góp phần bắn tan xác chiếc máy bay thứ 800 của giặc Mỹ. Ngay bên mâm pháo, những người chiến thắng giặc Mỹ ở hai miền trao tặng phẩm cho nhau, thân mật trao đổi kinh nghiệm chiến đấu với nhau. Đến thăm một đơn vị bộ binh ngay trên bãi tập, các đồng chí trong Đoàn hết sức phấn khởi theo dõi sự dày công rèn luyện về kỹ thuật và chiến thuật của các chiến sĩ. Kinh nghiệm bắn tỉa của anh hùng

(xem tiếp trang 27)

HỢP TÁC XÃ PHẤN-DŨNG

THẢ BÈO DẦU CHO LÚA

Xưởng phim Tài liệu—Thời sự Việt-nam sản xuất 1966
(Phim phổ biến khoa học — phim đen trắng — 2 cuốn;
cỡ 35 ly — có 16 ly)

Hợp tác xã Phấn-dũng (Kiến-thụy—Hải-phòng) được chọn làm trọng điểm gây và phát triển bèo dầu ra toàn bộ diện tích cấy lúa Đông Xuân ở vùng đồng chua nước mặn của Hải-phòng.

Do quyết tâm của cán bộ lãnh đạo và toàn thể xã viên phấn đấu đưa năng suất lúa lên 5 tấn 1 hécta, do nắm vững tác dụng của bèo dầu đối với thâm canh tăng năng suất lúa, bà con hợp tác xã Phấn-dũng đã đẩy mạnh phong trào thả bèo dầu trên toàn bộ diện tích cấy lúa.

Một số kết quả việc làm của Phấn-dũng là những kinh nghiệm bổ ích, cần được nghiên cứu và áp dụng rộng rãi ở nhiều địa phương.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Cách thả và đóng khung bèo.

— Trước khi thả bèo nên ngâm ủ qua đêm, hoặc đánh đồng và phun thuốc 666 để chủ động trừ sâu cho bèo. Trát bờ cũng là một phương pháp diệt trừ các loại sâu bèo, sâu lúa.

— Bèo nên thả theo chiều gió để đỡ công san, sau đó đóng khung cho bèo. Như vậy vừa dễ chăm sóc, vừa giữ cho bèo sát cánh, nở mau, bèo không bị trôi dạt, không dè lên lúa làm chết lúa, chết bèo. Dùng rạ hoặc bẹ chuối làm khung, đặt dọc theo các hàng lúa thành từng ô ở góc hoặc ở giữa ruộng. Khi bèo nở kín đặc, cần kịp thời nới khung cho bèo phát triển rộng ra, rồi dùng gàu vẩy bèo cho kín khung (nếu bèo không kín cần thu hẹp khung lại). Vẩy bèo còn làm cho bèo tan cánh, rụng rễ giúp cho bèo nở mau.

Cách chăm sóc bèo.

— Mức nước ở ruộng thả bèo nên để từ 5 đến 10cm, không nên để mức nước quá thấp hoặc quá cao.

— Bèo thích sống sít nhau, nếu sít thì chỉ từ 5 đến 7 ngày bèo sẽ nở kín đặc, nếu để chúng sống rải rác thì phải 15, 20 ngày sau bèo mới đầy cánh. Khi bèo nở kín ruộng, cần vớt đi độ một nửa hoặc 2/3 để đem thả sang ruộng khác.

— Thức ăn và cách cho bèo ăn rất quan trọng đối với sự phát triển của bèo. Khi trời nắng ấm, cho bèo ăn lần trộn với tro bếp, hoặc tro bếp trộn đất bột, cứ 1 sào Bắc-bộ dùng 1 kg lần trộn với 3 hoặc 5 kg tro. Có thể dùng đất tằm nước giải, hoặc đất bùn ao phơi khô đập nhỏ để thay thế các loại phân lân, phân bắc. Những ngày gió rét cần cho bèo ăn tăng hơn ngày thường, thức ăn chính của bèo lúc này là tro bếp, vì tro bếp có chất ka-li giữ nhiệt, có tác dụng chống rét cho bèo. Sục bùn cũng là cách làm tăng chất màu cho bèo. Nên cho bèo ăn vào buổi chiều để tránh ánh nắng đợi xuống phân bón, tạo thành sức nóng hun đốt bèo, nhưng sáng hôm sau phải té nước lên bèo nhằm mục đích làm trời phân để bèo tiếp tục quang hợp.

Đối với những chân ruộng chua mặn nhiều, trước khi thả cần bón vôi và sục bùn kỹ.

— Chú ý phát hiện sâu bèo, nhất là sâu chỉ hồng — loại sâu bé nhưng rất tai hại. Có thể kết hợp việc phòng trừ sâu đục thân lúa để trừ sâu bèo ngay từ khi mới chớm phát hiện.

Vùi bèo:

— Vùi bèo đợt 1 vào thời kỳ lúa bắt đầu đẻ nhánh để làm phân bón thúc. Có thể dùng tay vơ bèo vùi ngay ở gốc cây lúa; hoặc vun bèo thành đống nhỏ, trát bùn ủ độ 2, 3 ngày. Khi bèo mục thì làm cỏ sục bùn, chỉ nên vùi độ một nửa hoặc 2/3 số bèo. Cần tiếp tục chăm bón bèo còn lại để chuẩn bị cho bèo chết đợt 2 làm phân bón đón đồng. Lúc này cho bèo chết hàng loạt trên toàn bộ diện tích.

Cách làm bèo chết hàng loạt:

Có thể áp dụng một trong 3 cách sau đây:

— Dùng từ 5 đến 8kg vôi bột cho 1 sào, vãi đều lên mặt bèo vào lúc trời nắng. Bèo bị hấp hơi sẽ chết hết. (Cách này có tác dụng tốt đối với vùng đất chua mặn, hoặc khi thấy lúa chớm có triệu chứng bị vàng lụi).

(xem tiếp trang 24)

(Phim phổ biến khoa học — 5 cuốn — đen trắng —
cỡ 35 ly, cỡ 16 ly)

Xưởng phim Tài liệu — Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

Kịch bản : VŨ MINH
Đạo diễn : QUỐC AN
Quay phim : LÊ NGỌC THỦY

RỪNG có khả năng điều hòa khí hậu, giữ độ ẩm, giữ đất, giữ nước, tăng lượng mưa, chống gió bão, chống xói mòn, nuôi giữ nguồn nước, hạn chế lũ lụt, khô hạn. Vì vậy, khi ta khai thác rừng bừa bãi để lấy đất cây cấy, trồng trọt là ta đã hủy hoại cả những trung tâm chứa nước và giữ nước, là ta đã làm cho các suối đầu nguồn bị khô cạn suốt khoảng thời gian dài trong năm, và đến mùa mưa thì nước lũ của các suối, khe đổ lại đổ xuống dữ dội, gây ra nạn xói mòn và lũ lụt, làm cho nền sản xuất xã hội phải chịu những tổn thất nặng nề.

Vì vậy ta phải ra sức bảo vệ rừng, tích cực tu bổ rừng, trồng rừng, bảo đảm cho kho tài nguyên thiên nhiên vô cùng to lớn và quý giá đó phát triển và tái sinh kịp với tốc độ khai thác.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

*Bảo vệ rừng trong
khi khai hoang :*

— Khi đi chọn địa điểm khai hoang phải đặc biệt chú ý bảo vệ các khu rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng cạnh đường



giao thông, rừng ven sông, rừng có di tích lịch sử, văn hóa, rừng ở sườn núi có độ dốc cao, rừng có giá trị kinh tế...

— Phải hạn chế, dần dần đi đến chấm dứt việc đốt rừng làm nương rẫy.

— Phải chữa lại chòm rừng và đai rừng để chống xói mòn và giữ màu cho đất.

— Khai hoang phải kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ và trồng cây, gây rừng. Ở nơi có độ dốc cao, nếu là rừng xấu, phải phá đi để trồng lại rừng khác, ở nơi không có cây phải gây trồng rừng mới.

Bảo vệ rừng trong lúc khai thác gỗ:

— Để thực hiện nguyên tắc « khai thác đi đôi với bảo vệ rừng, tái sinh rừng, tiết kiệm gỗ ». Nhất thiết phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình kỹ thuật khai thác.

— Khi đã nhận khoán khai thác, phải chia khoảnh ra thành từng giải hay lô nhỏ. Trong từng giải hay lô lại định trình tự chặt cây, vận chuyển. Làm các đường vận chuyển chủ yếu và các bãi chứa gỗ.

— Từ 3 đến 6 tháng trước khi tiến hành chặt cây, phải phát dây leo và bụi rậm; đánh dấu vào thân cây để

phân biệt những cây tốt được chặt để sử dụng, những cây sâu bệnh phải chặt loại đi và những cây dành lại làm giống.

— Chú ý bảo vệ các dây nâu, dây song, các cây sa nhân và cây con đã tái sinh.

— Hướng cho cây đổ nên thuận tiện cho việc cắt khúc và vận chuyển, đồng thời bảo vệ đến mức cao nhất các cây con ở xung quanh.

— Gốc cây phải chặt thấp để tiết kiệm gỗ. Những gốc cây còn sức đâm chồi, thì sau khi chặt xong, phải gạt sạch rêu tằm cho cây hết xô xước và chặt vát cho nước khỏi ứ đọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cây tái sinh.

— Trong khi cắt khúc, phải sử dụng gỗ đến mức cao nhất; không để gỗ ở bãi tập trung quá một tháng; phải có đầy đủ phương tiện tránh mưa, nắng, gió bão cho các kho, bến chứa gỗ; phải triệt để tận dụng cành, ngọn sau khi đã lấy gỗ; phải làm vệ sinh rừng, thu dọn những cành lá còn lại, giúp cho việc tái sinh cây được nhanh chóng; trong trường hợp rừng

ĐỜI SỐNG

có nhiều khoảng trống, nên tra dặm hạt giống hay trồng cây con để gây thêm rừng.

Phòng và chống cháy rừng :

— Khi có báo động cháy rừng, mọi người đều phải ngừng công việc để tập trung mọi lực lượng vào chữa cháy.

— Lực lượng chữa cháy phải chia ra thành nhiều nhóm để : có người dập lửa, có người phát đường ranh cản lửa, có người tiếp tế nước uống và có người thay thế, tiếp sức cho người mệt.

— Để trực tiếp dập lửa có thể dùng cành lá tươi, cây chuối rừng, chổi, bao tải, cuốc, xẻng; còn dao, rìu, cưa thì tập trung phát đường ranh cản lửa. Phải xem sức gió và lượng gió để định đường ranh. Để cách ly ngọn lửa, đường ranh phải rộng từ 5m đến 10m.

— Cứu chữa xong, phải thu dọn vệ sinh, chuẩn bị gieo hạt giống hay trồng cây con để phục hồi khu rừng đã bị cháy. Để tránh nạn cháy rừng, cần :

- Cấm đốt lửa trong các khu rừng dễ cháy.
- Cấm đốt nương, rẫy trong các khu rừng đầu nguồn, ven đường giao thông, rừng có nhiều lâm sản quý.
- Cấm đốt lửa trong rừng để săn bắn, hạ cây, lấy củi...

Làm xanh đồi trọc :

— Phải kiên quyết chống lại nạn « bạc hóa » đồi trọc. Sau khi đã khoanh vùng chăn nuôi, khoanh núi nuôi rừng, phải lấn công lên đồi trọc. Chú ý chọn loại cây thích hợp cho từng vùng.

— Để phục hồi rừng, trên những nương cũ, trên những đồi trọc hay rừng đã mất tác dụng kinh tế. Khi gieo lúa, gieo bắp nên gieo thêm hạt soan, hạt châu xen vào lúa, bắp. Hai, ba năm sau, dưới các gốc soan và châu còn thấp, nên tiếp tục gieo lạc, đậu. Như vậy vừa thu hoạch được đậu, lạc vừa phủ đất, cải tạo đất, giúp cho soan, châu mau xanh tốt.

QUỐC AN

THỨC ĂN HỖN HỢP NUÔI LỢN

Xưởng phim tài liệu — Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

(Phim đen trắng, 1 cuốn, cỡ 35 ly, có 16 ly)

MUỐN tăng số lượng cũng như chất lượng của đàn lợn thì không thể không giải quyết tốt khâu chế biến thức ăn cho chúng. Mấy năm gần đây, các kỹ sư, cán bộ Viện khoa học nông nghiệp đã nghiên cứu và áp dụng thành công bước đầu việc sử dụng thức ăn khô hỗn hợp nuôi lợn ở hợp tác xã Khuyến-lương (ngoại thành Hà-nội).

Nuôi bằng thức ăn khô hỗn hợp chẳng những giảm được công người trông, tận dụng được các phế phẩm nông nghiệp mà đàn lợn lại tăng nhanh, mau lớn, tăng thêm nguồn thu nhập cho xã viên, đảm bảo tốt việc cung cấp thực phẩm.



HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Nguồn thức ăn chính: — Cám, ngô, bột các loại củ, dây lang, dây lạc, lõi ngô (chất bột), xác mắm (đạm động vật) đậu tương, đậu vàng, đậu mè (đạm thực vật), vỏ sò, vỏ hến (bột khoáng)...

Cách cho lợn ăn: — Thức ăn hỗn hợp nuôi lợn phải có 4 loại: thức ăn tinh các loại (cám, ngô, bột các loại củ, khô dầu lạc), phụ, phế phẩm nông nghiệp (dây lang, dây lạc) lõi ngô, thóc lép), xác mắm (xác cá, xương cá), bột khoáng (vỏ sò, vỏ hến).

Trước khi mang hỗn hợp, thức ăn phải được nghiền nhỏ, như vậy lợn ăn sẽ dễ tiêu và mới nâng cao tỷ lệ hấp thụ các chất dinh dưỡng. Tùy theo từng lứa tuổi lợn mà định thành phần và trọng lượng thức ăn cho thích hợp theo công thức sau:

Loại lợn	Thức ăn tinh các loại	Phụ, phế phân	Xác mắm	Bột khoáng
Từ 8 đến 20 kg	76%	18%	5%	1%
Từ 20 đến 50 kg	60%	34%	5%	1%
Từ 50 kg trở lên	70%	21%	5%	1%

Đựng thức ăn hỗn hợp trong những máng gỗ bán tự động. Loại máng này đảm bảo được yêu cầu: đựng được số thức ăn từ 2 đến 3 ngày mà không ôi mốc. Hàng ngày, lợn cần được ăn thêm thức ăn xanh như: rau, bèo... (lợn từ 8 đến 20 kg, mỗi ngày trung bình ăn từ 1 đến 2 kg, lợn từ 50kg trở nên ăn từ 2 đến 3 kg), và phải cho lợn uống nước thường xuyên. Nếu thiếu nước, lợn sẽ không ăn được nhiều, ảnh hưởng đến việc tiêu hóa và lợn sẽ chậm lớn. Ngoài ra còn phải chú ý xây chuồng lợn ở nơi yên tĩnh, không lộng gió quá và không quá sáng.

TRỌNG CƠ

HỢP TÁC XÃ PHẤN-DŨNG...

(tiếp theo trang 19)

— Khi bèo đã nở kín ruộng, cứ tiếp tục cho bèo ăn phân chuồng, phân bắc, lân (hoặc đạm urê hòa nước theo tỷ lệ 2-3%). Dùng máy phun thật đậm và đều lên mặt bèo. Bèo sẽ chết loang dần ra cả ruộng.

— Tháo cạn nước, phơi ruộng từ 5 đến 7 ngày để bèo đâm rễ và bám chặt vào đất. Sau đó tháo nước vào ruộng. Vài ba ngày sau bèo sẽ thối và chết chìm hàng loạt (cách này vừa đơn giản, vừa tốt, nhưng chỉ áp dụng được ở những nơi có thể chủ động trong việc tưới, tiêu nước).

Đ.N

TRỒNG CÂY CHẮN GIÓ

Xưởng phim Tài liệu—Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

(Phim phổ biến khoa học—đen trắng, 2 cuốn—cỡ 35 ly có 16 ly)

Kịch bản : MAI LÊ YÊN
Đạo diễn : QUỐC AN
Quay phim : LÊ NGỌC THÚY

Để làm giảm tác hại của các luồng gió hại, đồng thời để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, biện pháp tích cực nhất và hiệu nghiệm nhất là: trồng cây, gây rừng chắn gió.

Bộ phim «Trồng cây chắn gió» giới thiệu một số kinh nghiệm về trồng cây phục vụ sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã Liên-phương, huyện Yên-mô, tỉnh Ninh-bình.

Diện tích cây cấy của miền Bắc nước ta còn quá ít, do đó không thể xây dựng mạng lưới chắn gió hoàn chỉnh theo lý tưởng khoa học, mà phải rút kinh nghiệm thực tế của Liên-phương, đề ra công thức «dải mỏng lưới dày». Kết hợp công tác giao thông thủy lợi với công tác trồng cây chắn gió. Làm như vậy không những không lấn mất đất của cây lương thực, mà còn cải tạo được khí hậu ở địa phương, cần có thêm phân xanh để bồi dưỡng đất, có thêm cỏ tươi để phát triển sức kéo, có thêm hoa màu, gỗ và củ đun để cải thiện đời sống của xã viên, và có điều kiện thuận lợi để các xã viên hết tuổi lao động tham gia xây dựng nông thôn mới một cách hợp lý và nhẹ nhàng.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Cấu tạo của dải rừng chắn gió:

Có 3 trường hợp:

1) Dải rừng hoàn toàn kín mít, gió không thể xuyên qua được, mà chỉ bay qua đầu nó: phạm vi được che chở rất ít. Hơn nữa trồng khu vực này rất lạnh gió, thiếu hẳn sự lưu thông của không khí, bí hơi, nhiệt độ khó điều tiết ảnh hưởng không tốt.

2) Dải rừng trên hoàn toàn kín nhưng dưới lại rất trống: như vậy cũng không tốt, vì thiếu sức cản cần thiết, gió mạnh có thể lồng vào phía dưới.

3) Dải rừng trên có đủ cành lá dày đặc kín gió, dưới có cành lá thưa thưa thoáng gió nhẹ, có thể để lọt độ 30% gió. Dải rừng thông được gió nhẹ. Kiểu trên đây là tốt hơn cả.



Vị trí của dải rừng chính:

Không thể căn cứ vào hướng gió hại chung chung Đông-bắc hoặc Tây-nam, mà phải căn cứ vào hướng gió hại thực tế của từng địa phương để bố trí những dải rừng chính.

Dải rừng chính nằm thẳng góc với hướng gió hại chính có hiệu suất cản gió cao nhất. Góc càng chệch thì sức cản càng kém.

Trong thực tế, ít có điều kiện bố trí được dải chính đứng thẳng góc với hướng gió hại chính, vì vậy, nếu cánh đồng cần bảo vệ tương đối rộng thì góc cản ít nhất cũng phải từ 60° trở lên. Trường hợp cánh đồng không rộng lắm thì góc cản có thể từ 60° đến 45°. Dưới 45°, góc cản không còn tác dụng chắn gió.

Bề rộng của dải rừng:

Tùy thuộc vào: 1) Sức mạnh của gió hại: gió mạnh thì dải phải dày, gió yếu có thể mỏng hơn.

2) Vị trí của dải: dải đứng đầu gió, chịu toàn bộ sức ép của gió nên cần phải dày hơn những dải đứng sau.

3) Đặc điểm của cây trồng: cây thưa, ít cành lá phải dày hơn cây có nhiều cành lá đan sít lại với nhau.

Chọn cây và cách trồng:

Đề khắc phục nhược điểm giữa các giống cây, không nên trồng thuần một loại cây mà nên trồng phối hợp vài ba loại trong mỗi dải.

1) Loại cây chính như phi lao, tre, sấu, bạch đàn, me... là những cây gỗ cao, tạo thành tán rừng tầng trên, chắn gió là chủ yếu.

2) Loại cây phối hợp như keo dền, găng, keo tu, những cây thấp, chịu được bóng râm, tạo thành tầng thứ hai của rừng, cho thông gió nhẹ, đồng thời tăng mật độ trong dải.

3) Loại cây che đất như muồng, cốt khí, đỗ chíên... những cây nhỏ, cây bụi dể tạo thành lớp dưới, có tác dụng cải tạo đất, che đất.

Nên phối hợp cây ưa ánh sáng với cây chịu bóng, cây cao với cây thấp, cây cành lá nhiều với cây cành lá ít.

Sau dải rừng chính, nơi đất tốt và nhiều ánh sáng có thể trồng cây lấy gỗ và cây ăn quả như: nhãn, vải, mít, xoan.

Tùy nơi và tùy loại cây mà mỗi giải có thể gồm từ 3 đến 7 hàng cây. Hàng nọ cách hàng kia từ 0m50 đến 1m. Cây nọ cách cây kia 1m. Cây các hàng bố trí so le nhau theo hình nanh sấu.

A. QUỐC

VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC

(tiếp theo trang 17)

Huỳnh văn Đảnh, với 84 viên đạn hạ 86 quân thù đã được các chiến sĩ chăm chú lắng nghe.

Đoàn còn đến thăm các đơn vị công binh, không quân và tên lửa, tiếp xúc thân mật với các chiến sĩ trẻ tuổi nhưng sử dụng rất thành thạo các thứ vũ khí hiện đại đó.

Khi về thăm các địa phương, Đoàn cũng gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm chiến đấu với anh chị em dân quân du kích. — một lực lượng hùng hậu đang góp phần to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước trên hai mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Các đồng chí trong Đoàn đã về thăm một số địa phương như Việt-bắc, Vĩnh-phúc; được chứng kiến sự làm việc sôi nổi, khẩn trương trong khí thế thi đua « mỗi người làm việc bằng hai » để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt của công nhân khu liên hợp gang thép Thái-nguyên. Nhà máy dệt « 8-3 »; được thấy sự thay đổi nhanh chóng của nông thôn miền Bắc đang trên đà tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội... Thấy rõ tính chất tru việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thấy rõ tiềm lực kinh tế và quốc phòng của hậu phương lớn miền Bắc, các đồng chí trong Đoàn càng thêm phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào khả năng to lớn của trên 30 triệu nhân dân cả nước ta nhất định đánh bại đế quốc xâm lược Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

THẮNG LỢI ĐANG CHỜ

Xưởng phim 1-8 (Trung-quốc) sản xuất năm 1965

(Phim đen trắng, 11 cuốn, cỡ 35 ly có 16 ly)

Phim gồm 3 mẩu chuyện ngắn về đề tài nhân dân miền Nam Việt-nam đấu tranh chống Mỹ xâm lược.

I. — « HƯƠNG VỀ MIỀN BẮC »

Bà Trinh và con gái — cô Tú — sống trong một ấp chiến lược nọ. Con trai và con gái lớn của bà đã tập kết ra Bắc. Chồng bà đi chiến đấu thắm thoát đã hơn 5 năm. Con dâu và đứa cháu trai chưa đầy 1 tuổi đã bị tên cố vấn Mỹ giết hại. Tuy bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng cả 2 mẹ con bà vẫn bí mật hoạt động... Đêm nay, một sự sung sướng bất ngờ đã tràn ngập gia đình bà. Người liên lạc của du kích cử vào lại chính là ông Cường, chồng bà. Khi ông trở ra thì địch phát hiện được. Chúng chia nhau sức sạo, bủa vây... Không lúng bắt được ai, tên cố vấn Mỹ cho bắt bà Trinh. Bà lên án bọn đế quốc Mỹ và buộc tội bọn tay sai. Khi thấy tên sĩ quan nguy rút súng định bắn mình, bà liền đứng nhìn về hướng Bắc. Tên Mỹ dọa nếu bà không quay lại thì sẽ bị khoét mắt. Bà Trinh cười nhạt, nói: « ... Dù chúng mày có khoét hết mắt của nhân dân miền Nam chúng tao thì trái tim chúng tao cũng vẫn mãi mãi hướng về miền Bắc ». Nó đã cho khoét mắt bà Trinh... Nhưng sau đó bà vẫn bảo con dắt ra sân, hướng về phía ngôi sao Bắc đẩu. Tên Mỹ bắt gặp, đang ra lệnh cắt lưỡi bà Trinh thì quân Giải phóng tới phối hợp với nhân dân san bằng ấp chiến lược.

II — « THẮNG LỢI ĐANG CHỜ »

Sau một lúc tranh cãi, ông Đẩu đành phải chịu sự « thuyết phục » của con gái, chị Hậu, ở lại nhà chỉ huy việc bảo vệ làng chiến đấu. Ông đang ngồi vót chông thì bà vợ tắt tả về báo: « chiều nay một tiểu đoàn lính nguy sẽ đến càn. Cấp trên chỉ thị cho thôn này phải bằng mọi cách giam chân chúng lại ».

Sau hàng giờ dò dẫm, tên cố vấn Mỹ và bọn lính nguy mới vào được làng. Thấy lá cờ của Mặt trận tung bay giữa những ngọn dừa xanh, tên Mỹ bắt lính nguy phải hạ xuống, nhưng cờ thì chưa hạ được mà hơn một chục tên đã bị thương vong vì mìn nổ. Bốn bề vẫn



im lặng như tờ. Tên Mỹ hoảng sợ, biết là mắc bẫy của du kích, vội hạ lệnh rút lui. Nhưng ông Đẩu đã cố tình đánh động dề chúng xông vào nhà bắt mình. Sau những cuộc đấu trí đọ mưu, tên Mỹ sai đốt lửa định thiêu sống ông thì những tiếng thét xung phong nổi dậy từ phía. Sau khi công đồn thắng lợi, chị Hậu cùng đội nữ du kích và giải phóng quân kịp thời quay về làng tiêu diệt bọn địch đến chân núi. Tên Mỹ bị bắt sống. Nó trơ trẽn nói:

— Nộp súng đầu hàng, đối với những quân nhân người Mỹ chúng tôi lúc này là phù hợp nhất với tinh thần của chủ nghĩa nhân đạo...» (!)

III — « ĐÓN ÁNH BÌNH MINH »

Trong phòng theo dõi của nhà máy điện tại sân bay nọ, Hai-Thiết ngồi buồn khe khẽ hát « Bài ca hy vọng ». Có Thúy vội chạy tới hỏi: « Cậu quên đây là ở đâu rồi à mà hát bài đó? »

— Em thật không còn nhận nhớ được nữa — Em chỉ muốn phá nó đi để cho cả sân bay tối mà rồi phá tan máy bay của địch.

Có Thúy hiểu đó không phải chỉ là những tâm tư của riêng Hai-Thiết, còn là nỗi niềm tâm sự của nhiều người công nhân, viên chức ở miền Nam, vì miếng ăn hàng ngày buộc phải làm việc cho bọn Mỹ — nguy. Một lúc sau, có Thúy lại gặp Hai-Thiết khẽ bảo: « Lãnh đạo có nhiệm vụ quan trọng giao

cho cậu... » Và cũng đến lúc này Thiết mới biết phó giám đốc kỹ thuật Tư Lục, người mà Thiết vẫn nguyên rủa là tay sai của Mỹ chính là một cán bộ hoạt động bí mật. Sau khi trao cho Thiết bản kế hoạch tấn công sân bay, Tư Lục chỉ cho Thiết đường cống ngầm để ra liên hệ với du kích. Tên Giám đốc thấy Hai-Thiết vắng mặt quá lâu sinh nghi. Hắn gọi điện cho tên cố vấn Mỹ, Tư Lục đành phải thủ tiêu hắn để giữ kín việc. Tên cố vấn Mỹ đến nơi không thấy tên Giám đốc và cả Hai Thiết đâu, nó ngờ việc định bắt giam cô Thủy và hạ lệnh giới nghiêm sân bay. Tư Lục nói thẳng cho nó biết sự thật về mình. Ông vừa dứt lời thì đồng hồ điểm 2 giờ. Tiếng thét xung phong vang dậy khắp nơi. Sân bay cũng rực lửa ngút trời...

..

3 mẫu truyện khác nhau ấy đều nhằm tập trung khẳng định một vấn đề: « Trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt-nam, bọn đế quốc Mỹ tuy được trang bị đến tận răng và có bọn đầy tớ trung thành làm chỗ dựa nhưng bất kỳ ở đâu chúng cũng đều bị thất bại thảm hại. Với những người con có lòng yêu nước nồng nàn, có trái tim luôn hướng về miền Bắc thân yêu, có truyền thống đấu tranh bất khuất, dũng cảm và đầy mưu trí lại biết lấy chiến tranh nhân dân làm gốc, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam Việt-nam tuy còn gay go, gian khổ nhưng « thắng lợi đang chờ »... »

Các tác giả phim dựa vào những mẫu truyện trong « Tư tuyến đầu Tổ quốc » đã xây dựng nên bộ phim có nhiều hình ảnh rất xúc động này. Đây là một biểu hiện sáng ngời của tình hữu nghị giữa những người đang chung lưng đấu cật trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và là sự viện trợ về tinh thần rất bổ ích đối với nhân dân ta đang đứng trên tuyến đầu chống Mỹ.

QUANG KHANG

MỘT buổi sáng giữa núi rừng Thanh-hải trùng điệp, Lâm Dục-sinh từ già Tiêu Kế-nghiệp và đội địa chất lên đường trở về Thượng-hải chữa bệnh.

Nửa năm sau Dục-sinh vẫn chưa trở lại nơi làm việc.

Kế-nghiệp có dịp về Thượng-hải công tác, gặp lại Dục-sinh và anh biết được nguyên nhân nào đã khiến Dục-sinh mắc bệnh lâu như vậy...

Một cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt diễn ra giữa những người thân thiết với nhau: một bên là Tiêu Kế-nghiệp và những thanh niên tiên tiến như Lâm Lam, Hạ Thiện-như, và nhà cách mạng lão thành như Lâm Kiên, bà cụ Tiêu..., những con người luôn biết vì lợi ích chung, biết đặt hạnh phúc chung lên trên hạnh phúc cá nhân nhỏ bé; một bên là Lâm Dục-sinh, một kẻ mang nặng tư tưởng cầu an hưởng lạc, ngại khó, ngại khổ, lừa dối tổ chức và chạy chọt tìm mọi cách để được cùng người yêu ở lại Thượng-hải.

Lớp người trẻ

Xưởng phim Thiên Mã (Thượng-hải) sản xuất năm 1963
(Phim đen trắng, 12 cuốn, cỡ 35 ly, có 16 ly)

Với những hình ảnh trong sáng và dễ hiểu, phim «Lớp người trẻ» ca ngợi những thanh niên mới đầy nhiệt tình, hăng hái lao mình vào cuộc đấu tranh gian khổ, khó khăn để xây dựng đất nước và phê phán những kẻ khur khur ôm chặt tư tưởng cá nhân ích kỷ. Qua đó, phim nhắc nhở các bậc cha anh hãy quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục thanh thiếu niên, nhắc nhở các nam nữ thanh niên hãy luôn tự rèn luyện mình trong đấu tranh và lao động, đề cao cảnh giác trước sự tấn công hòa bình của hệ tư tưởng tư sản.

NGỌC TUẤT

NHỮNG NĂM ĐẦU

(Xưởng phim « Nước An-ba-ni mới »
sản xuất)

Phim đen trắng, 11 cuốn, cũ 35 li.

SAU cuộc chiến tranh chống phát xít Đức thắng lợi, Xta-vơ-ri trở về địa phương tham gia sản xuất. Lúc này người yêu của anh năm xưa đã bị cha mẹ ép gả cho một gã nặng đầu óc cá nhân, vị kỷ, bàng quan với việc xây dựng xã hội mới. Nhưng Xta-vơ-ri không có thì giờ suy nghĩ nhiều đến chuyện ấy. Đảng đã trao cho Xta-vơ-ri nhiệm vụ lãnh đạo công trường làm cạn đồng lầy, tiến hành công cuộc cải tạo thiên nhiên, biến một vùng quanh năm úng thủy, rộng hàng vạn héc-ta thành đồng ruộng phì nhiêu.

Xta-vơ-ri bắt tay vào việc trong những điều kiện khó khăn, phức tạp nhất: do đất nước bị chiến tranh tàn phá nên phương tiện rất thiếu, chuyên gia kỹ thuật do chế độ cũ để lại cũng chỉ có dăm ba người, trong khi đó thì kẻ thù lại luôn luôn tìm cách phá hoại. Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, với quyết tâm góp phần xây dựng đất nước, lại biết tin tưởng và dựa vào lực lượng quần chúng, Xta-vơ-ri đã vượt qua mọi thử thách khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời hạnh phúc cũng đến với Xta-vơ-ri: người yêu của anh đã từ bỏ gã chồng xa lạ với lý tưởng của mình và trở thành vợ anh.

« Những năm đầu » là một bộ phim có chất lượng cao cả về mặt hình thức và nội dung. Qua nhân vật Xta-vơ-ri, tác giả phim đã miêu tả một cách sinh động, chân thực người chiến sĩ cộng sản dũng cảm trong lao động một lòng một dạ phục vụ Đảng và phục vụ nhân dân.

Phim « Những năm đầu » đồng thời cũng ca ngợi tinh thần khắc phục khó khăn, lao động quên mình vì Tổ quốc của nhân dân An-ba-ni.

M.T.

CUỘC CHIẾN TRANH GIỮ NƯỚC VĨ ĐẠI

Xưởng phim tài liệu trung ương Liên-xô sản xuất năm 1965.
Phim đen trắng, 2 tập, 14 cuốn, cỡ 35 ly.

Biên kịch: R. CĂC-MEN, X. XMIẾC-NÔP.

Đạo diễn lãnh đạo nhóm sáng tác: R. Các-mea.

PHIM miêu tả khá chân thực, sinh động và sâu sắc cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên-xô. Qua phim, người xem thấy được cả quá trình diễn biến của cuộc chiến đấu kéo dài 4 năm liền (6-1941 — 5-1945) — những ngày đầy gian khổ, nhưng cũng rất vinh quang của nhân dân và các lực lượng vũ trang xô viết.

Trong phim, những sự kiện quan trọng và những nhân vật lịch sử gắn liền với chiến công vĩ đại của nhân dân Liên-xô đều được phản ánh khá rõ từ trận tấn công bất ngờ của phát-xít Đức vào lãnh thổ Liên-xô đến các trận đánh phòng ngự của quân đội xô-viết ở Xu-mô-len và Mát-xcơ-va, sự phòng thủ anh dũng của Lê-nin-gơ-rát và Xê-vát-xtô-pôn, trận tiêu diệt 33 vạn quân Đức ở Xta-lin-gơ-rát, và cuối cùng là trận công phá Bê-linh.

Với sự phấn nộ cao độ và lòng căm thù sâu sắc, các tác giả phim vạch trần bản chất thù vật của bọn phát-xít Hít-le, lên tiếng tố cáo những tội ác vô cùng man rợ của chúng.

Các tác giả cũng cho người xem thấy rõ tinh chất của những lực lượng đã để ra chủ nghĩa phát xít Đức và chính sách thiên cận của các chính khách phương Tây hồi đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai — những kẻ ngấm ngấm hoặc công khai ủng hộ Hit-le, với hy vọng dựa vào y để tiêu diệt nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Phần chủ yếu của phim tập trung vào việc miêu tả những người xô-viết yêu nước, yêu chế độ, có ý thức trách nhiệm cao đối với vận mệnh của Tổ quốc, chiến đấu dũng cảm, kiên cường và với tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ rất cao đã lao động quên mình để góp phần đánh thắng quân thù. Đó là người chiến sĩ vô danh trước giờ tắt thở đã viết lên tường pháo đài Bờ-rét: «Tôi chết nhưng không đầu hàng. Vĩnh biệt Tổ quốc!» Là các chiến sĩ từ cuộc duyệt binh tại Hồng trường nhân dịp kỷ niệm cách mạng tháng Mười tiến thẳng ra mặt trận. Là 3 anh em Mi-khe-ép cùng trong một đội xe tăng. Là nữ du kích anh hùng Dôi-a. Là những người đã làm nên chiến công bất diệt Xta-lin-gơ-rát, v.v... Người xem vô cùng xúc động khi nhìn thấy người công nhân hơ đôi bàn tay bị cồng vào ngọn lửa, 3 phụ nữ nông dân thay ngựa kéo cày... Đói rét làm kiệt sức họ. Nhưng không một ai rời xương máy, ruộng đồng. Trong những ngày còn đen tối của đất nước, viện sĩ hàn lâm Nhi-côn-xki vẫn vẽ phác đài chiến thắng trong tương lai; nhạc sĩ Sốt-xta-cô-vích vẫn sáng tác « Bản giao hưởng số 7 » nổi tiếng, ca ngợi tinh thần dũng cảm tuyệt vời của nhân dân nước mình; những người dân Lê-nin-gơ-rát vẫn đọc sách, nghiên cứu trong thư viện, v.v... Họ là những người, bằng hành động thực tế, đã chứng minh câu nói nổi tiếng của Lê-nin: « không ai có thể thắng được một dân tộc, khi công nhân và nông dân đã hiểu biết, cảm thấy và nhìn rõ rằng họ đang bảo vệ chính quyền xô viết — chính quyền của những người lao động ». Chính họ là người đã quyết định chiều hướng của cuộc chiến tranh và quyết định thắng lợi trong cuộc chiến đấu sống mái với phát-xít Đức.

236 nhà quay phim xô-viết đã quay những hình ảnh trong phim này. Trong số đó có 40 người đã hy sinh tại trận.

Phim hay, có sức hấp dẫn và làm người xem xúc động mạnh mẽ.

NGƯỜI ĐẠI KHÁNH DẪM NGHĨ DẪM LÀM

Xưởng phim Thời sự — Tài liệu trung ương (Trung-quốc)
sản xuất năm 1965

Phim đen trắng, 2 cuốn, cỡ 35 ly

NĂM 1960, một đoàn thám dò địa chất đầu tiên đặt chân tới đồng cỏ hoang vu Đại-khánh. Mảnh đất ngủ say bao đời nay, phút chốc đã bừng tỉnh.

Từ đó, những người công nhân dầu lửa trẻ tuổi bước vào một cuộc chiến đấu liên tục trong mấy năm liền với quyết tâm lấy bằng được dầu từ dưới lòng đất lên phục vụ cho Tổ quốc.

Tinh thần khắc phục khó khăn, thiếu thốn về kỹ thuật, về sinh hoạt ăn, ở, bảo tuyệt của anh chị em công nhân xây dựng mỏ dầu rất đáng được ca ngợi. Chỉ trong một thời gian ngắn, họ đã biến đồng cỏ hoang vu Đại-khánh thành một mỏ dầu lớn. Trung quốc tiến tới tự cung tự cấp được về dầu lửa. Thời kỳ mà nhân dân Trung-quốc phải mua dầu lửa của các nước phương Tây chấm dứt.

Từ phim toát lên tinh thần dựa vào sức mình là chính của nhân dân Trung-quốc.

TRẦN HẢI

THỜI SỰ VIỆT-NAM SỐ 4-1966

- Xuân về vùng giới tuyến.
- Anh hùng Phạm-thị-Vách tại lớp nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp trường Tô Hiệu (Hưng-yên).
- Bưu điện truyền thanh Vĩnh-linh lập được nhiều thành tích qua một năm chiến đấu.
- Huyện An-đương (Hải-phòng) tích cực trồng rau.
- Tỉnh Nam-hà đẩy mạnh việc đan thuyền nan.
- Thiếu nhi Hồng-linh (Hưng-nguyên — Nghệ-an) diệt được 8.000 con chuột trong vụ mùa vừa qua.
- Hà-nội bắn rơi máy bay không người lái.

NỒI GIÓ

(Tiếp theo trang 7)

Nhưng như thế vẫn chưa thể viết gì được, dù chỉ là một bản nội dung tóm tắt của phim!

Tôi tìm gặp 2 đạo diễn của phim, Huy Thành và Lê Huyền. Lúc ấy các anh đang ở phòng thu tiếng của xưởng phim Hà-nội, cạnh bức tường có treo la liệt những đoạn phim ngắn: bản tạm dựng đã được cắt rời ra.

— Giai đoạn hậu kỳ của phim «Nồi gió» chỉ có 20 ngày thôi, anh ạ. Anh Huyền nói với tôi.

Tôi không khỏi ngạc nhiên, vì với khối lượng công việc của giai đoạn này thường là phải từ 2 đến 4 tháng mới làm xong được. Anh Huy Thành tâm sự:



— Làm như thế vất vả lắm và khó đảm bảo chất lượng của phim. Nhưng không có cách nào khác. Tôi và anh Huyền đều là người miền Nam. Chúng tôi muốn nhân dịp kỷ niệm ngày 20 tháng 7 lịch sử này, thông qua tác phẩm của mình, thừa với bà con, cô bác trong ấy...

Anh chưa nói dứt câu thì có một người vừa chạy vội về phía chúng tôi vừa nói to:

— Họ đến rồi!

Thấy tôi không hiểu, anh Lê Huyền giải thích:

— Anh chị em ở Đoàn kịch nói Nam-bộ đến giúp chúng tôi trong phần lồng tiếng. Như anh đã biết, các diễn viên đóng những vai chính trong phim như Thụy Vân, Thế Anh đều là người miền Bắc. Nói xong, anh tạm biệt tôi để tiếp tục công việc.

Tuy rất bận, anh Huy Thành cũng cố dành thì giờ kể cho tôi nghe về quá trình làm phim, về những suy nghĩ của các anh trước và trong thời gian bắt tay vào làm phim, về sự làm việc của các anh với diễn viên. Anh cũng cho tôi biết một cảnh mà chúng tôi đã được xem nay không còn lại ở trong phim nữa và những hình ảnh nào vừa được quay bổ sung xong.

Trong lúc ngồi nói chuyện cùng anh Huy Thành, thỉnh thoảng tôi vẫn nghe thấy, từ trong phòng bên vọng ra, tiếng anh Lê Huyền nhắc lại nội dung từng cảnh và hướng dẫn diễn viên lồng tiếng biểu hiện tình cảm. Tôi cũng nghe thấy một số lời của các nhân vật:

— Các anh em binh sĩ! ... Chắc anh em biết là đất cần nước chứ không phải cần máu và nước mắt của bà con...

— Cứ cho như chị Vân không phải là chị ruột mình thì thế nào? Treo cổ một anh hùng như vậy sao?...

Những lúc ấy, trong đầu óc tôi luôn hiện lên những hình ảnh của phim đã làm tôi xúc động. Đó là hình ảnh chị Vân ôm đứa con nhỏ đứng trên cầu ngoái lại nhìn ngôi nhà thân yêu trong lúc bị bắt vào trại tập trung, hoặc hình ảnh chị tự đốt 9 ngón tay còn lại để tỏ rõ quyết tâm không khai báo điều gì. Là hình ảnh đứa con chị Vân xòe 3 ngón tay ra hiệu nó cùng mẹ ở tù đã 3 năm. Là hình ảnh bà má Tư bình tĩnh một cách kỳ lạ, tay giữ trầu, mắt theo dõi bọn địch, chờ chúng đến thật gần mới hô du kích bắn. Là hình ảnh tên Mỹ gục chết dưới tấm bản đồ Việt-nam — giải đất đã chôn vùi mộng tưởng cướp nước của bao đội quân xâm lược...

Bây giờ thì tôi đã có thể tạm hình dung được bộ phim « Nổi gió » trong tương lai. Tôi thấy các tác giả của phim đúng khi họ không thiên về miêu tả tấn bi kịch của 2 chị em Vân và Phương, và không để Vân giả điên trong khi hoạt động cách mạng. Họ đã cố gắng tạo nên được một bức tranh khá rộng lớn, chân thực và sinh động, nói về cuộc đấu tranh sôi nổi và quyết liệt của đồng bào miền Nam vào thời kỳ đầu của phong trào đồng khởi. Vai trò lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng và của quần chúng cách mạng nổi lên khá rõ trong phim.

Tôi thầm mong các khâu mông-ta-giơ, sáng tác nhạc, thu tiếng, in tráng... đều được tiến hành tốt để góp phần làm cho « Nổi gió » trở thành một phim hay và có nhiều giá trị.

HOÀNG THANH

Thuyết NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐIỆN ẢNH

So với 6 loại hình nghệ thuật khác, điện ảnh sinh³ sau để muộn nhất nên được xếp vào hàng nghệ thuật thứ bảy. Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, văn thơ và kịch ra đời ngay từ khi con người mới bắt đầu biết tạo ra những công cụ sản xuất. Nghệ thuật điện ảnh chỉ xuất hiện được khi trình độ khoa học, kỹ thuật của con người đã đạt tới mức cao đủ sức chế tạo được những máy móc chính xác, tinh vi, phức tạp. Về mặt kỹ thuật, sự ra đời của điện ảnh gắn với bước phát triển mới của nhiếp ảnh, đặc biệt là gắn chặt với những phát minh vĩ đại của các thế kỷ XIX và XX: điện, điện tín, điện thoại, ra-di-ô...

Khi mới ra đời, điện ảnh không phải là một hình thức nghệ thuật mới, cũng chưa phải là một hình thức thể hiện nói chung, mà mới chỉ mang tính chất một phát minh khoa học. Chữ cinématographie đầu tiên có nghĩa là khoa học ghi lại động tác (Kinemo: chữ Hy-lạp là động tác, graphie: khoa ghi chép) và hồi đó điện ảnh mới chỉ được coi là một « loại ảnh biết cử động ». Ngày 28-12-1895 được coi là ngày khai sinh của điện ảnh. Hôm đó, tại liệm « Grand Café » ở Pa-ri (Pháp) anh em Luy-mi-e tổ chức buổi chiếu bóng công cộng đầu tiên. Trong buổi này Lu-i và Ô-guyét Luy-mi-e chiếu những phim do 2 ông quay bằng máy cũng do tay các ông chế tạo.

Trên thực tế trước đó nhiều nhà sáng chế phát minh ở nhiều nước như Pháp, Anh, Nga, Tiệp, Đức, Mỹ đã tìm tòi và chế tạo được những máy ghi lại động tác khác nhau và những thành tựu của từng người đều có tác dụng giúp thêm kinh nghiệm cho anh em Luy-mi-e chế tạo được bộ máy tương đối hoàn chỉnh đầu tiên.

Trong số những máy ghi động tác được sản xuất trước máy của anh em Luy-mi-e có loại «ki-nê-tốt-xkóp» của E-đi-xơn và Dich-sơn là đạt được kết quả gần nhất với điện ảnh ngày nay. «Ki-nê-tốt-xkóp» được cấp môn bài phát minh từ năm 1893, trước máy của Luy-mi-e 2 năm. Tuy nhiên, loại máy này có 2 nhược điểm cơ bản: phim không chiếu được lên màn ảnh và hình phim bị mờ. Máy này là một chiếc hòm gỗ có lỗ như ống nhòm đủ để mắt người ghé mắt vào xem và khuôn khô hình chỉ nhỏ bằng bề mặt bao thuốc lá.

Công lao của anh em Luy-mi-e là ở chỗ họ đã chế tạo được một bộ máy không những chỉ truyền đại được động tác lên mặt phẳng mà còn ghi chép được hình ảnh cử động lên phim nhựa để sau đó chiếu lên màn ảnh.

Máy của anh em Luy-mi-e vừa dùng làm máy quay vừa làm máy chiếu, gồm có một hộp gỗ nhỏ có ống kính, có bộ phận đẩy cho phim chạy, có «chập» (obturateur) để che ống kính khi khuôn hình chạy và 2 lõi cuốn phim. Máy này phải quay bằng tay có tốc độ 16 khuôn hình một giây (1). Sau máy có khoét một lỗ hồng. Khi máy được dùng để chiếu phim, người ta dọi đèn qua lỗ hồng này chiếu hình phim lên màn ảnh.

Ta thử điếm qua một vài phim đầu tiên của anh em Luy-mi-e.

Phim «Xe lửa đến» tả quang cảnh sân ga khi xe lửa đến. Đoàn tàu từ xa đến, chạy thẳng tới ống kính. Từ viễn cảnh tàu chuyển dần sang cận cảnh. Sự thay đổi cảnh đó chứng tỏ thủ pháp móng-ta-giơ (2) đã xuất hiện cùng với bộ phim đầu tiên của điện ảnh.

(Ký sau tiếp)

K.S.66

(1) Máy chiếu hiện nay có tốc độ 24 khuôn hình một giây. Với tốc độ này mắt người xem có thể tiếp thu cử động đúng như cử động tự nhiên. Với tốc độ cũ là 16 khuôn hình 1 giây, cử động trên màn ảnh bị giật và không được giống cử động tự nhiên.

(2) Sẽ có bài riêng nói về vấn đề này.

THĂM CÁC TRƯỜNG THANH-HÓA

(Tiếp theo trang 15)

Bằng những hình ảnh cụ thể, phim « Thăm các trường Thanh-hóa » khẳng định: dù đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy chiến tranh phá hoại đến mức nào đi nữa, thì sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc nhất định cũng vẫn được duy trì và không ngừng phát triển.

« Thăm các trường Thanh-hóa » giúp người xem, đặc biệt là các giáo viên và học sinh, nhiều bài học bổ ích: chủ động và kịp thời sơ tán các trường; khắc phục mọi khó khăn, trở ngại trong việc di chuyển và làm trường mới với quy mô nhỏ, ở nơi kín đáo, có đầy đủ hào giao thông...

Một ưu điểm khác của phim là đã phản ánh được tinh hiếu học, sự cần cù và nhẫn nại trong học tập của học sinh và nhân dân ta. Một số hình ảnh nói về điều đó có nội dung sâu sắc và dõng dạc màu sắc lạc quan cách mạng.

Một yếu của phim là: bố cục chưa khéo và chưa chặt; thuyết minh chưa thật gọn và trong sáng, tuy lời giàu tình cảm; chưa mang nhiều tính khái quát, v.v...

Q. TRINH



— Tại Đại hội liên hoan phim quốc tế được tổ chức ở Các-lô-vi Va-ry (Tiệp-khắc) vào đầu tháng 7-1966, một phim truyện Việt-nam sẽ được gửi tới dự thi; đó là phim « Nổi gió ».

— Phim tài liệu « Những ngày sống với các đơn vị thanh niên xung phong » sẽ dự thi tại đại hội điện ảnh ở Co-ra-cô-vi (Ba-lan). Ngoài ra, còn có một phim chiếu nhưng không dự thi là « Thăm các trường Thanh-hóa ».

— Hai phim hoạt họa « Bình ong » và « Mèo con » cũng sẽ lên đường đi dự thi tại Ma-may-a (Ru-ma-ni).

— Xưởng phim Hà-nội đang làm một phim về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Đạo diễn: Bùi Đình Hạc và Lý Thái-Bảo. Quay phim: Lưu xuân Thư và Nguyễn xuân Chân. Phim được xây dựng theo tác phẩm nổi tiếng « Sống như anh ».

Sắp chữ, in và đóng sách tại Liên xưởng in C.T.H.D. Lê Cường

Hà - nội. In 1.700 cuốn, xong ngày 28-5-66.

Nộp lưu chiếu tháng 6-66.



SỐ 5-1966

- Nhiệt liệt chào mừng Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Nhật-bản, do đồng chí Tổng bí thư Mi-y-a Mô-tô Kên-gi dẫn đầu sang thăm nước ta.
- Đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế đến thăm Việt-nam.
- Vườn trẻ vùng hỏa tuyến (hợp tác xã Nam-hồ — Vĩnh-linh) làm tốt việc phân tán vườn trẻ.
- Trường cấp 3 Quảng-trạch: trường hai giỏi của Quảng bình.
- Hợp tác xã thôn Khôn (Thường-tín — Hà-jáy) tăng năng suất mùa.
- Trí thức Liên-xô mit-tinh ủng hộ Việt-nam.

SỐ 6-1966

- Hồ Chủ tịch xem triển lãm Liên-xô tại Hà-nội.
- Hội nghị ngành khảo cổ Việt-nam.
- Vĩnh-linh đón huân chương Độc-lập hạng nhất.
- Đoàn ca múa Phương-Đông (Trung-quốc) biểu diễn ở Thanh-hóa.
- Hợp tác xã Đại-phong sản xuất, chiến đấu giỏi.
- Chi đoàn Thuận-đương (Gia-lâm — Hà-nội) dẫn đầu phong trào « 3 sao 5 việc ».
- Trong hoàn cảnh bị máy bay địch thường xuyên quấy phá, ngành thủy sản Hà-tĩnh vẫn vươn lên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

SỐ 7-1966

- Đại hội liên hoan thi đua toàn ngành Phát hành phim và chiếu bóng Việt-nam năm 1965.
- Dân quân xã V. Vĩnh-linh sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ xóm làng.
- Năm 1965, xí nghiệp chè Vĩnh-linh phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm 104%.
- Hợp tác xã mua bán Trung-thành (Gia-lâm — Hà-nội) phát triển kinh doanh thêm nhiều mặt hàng mới.
- Điện khí hóa toàn huyện Đông-anh (Hà-nội).
- Nhân dân thế giới biểu tình ủng hộ Việt-nam.

